



SỞ GD&ĐT CÀ MAU

TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỀN

(Đề có 3 trang)

KIỂM TRA MỘT TIẾT HK1 - NĂM HỌC 2018 - 2019

MÔN ĐỊA LÍ - 12C

Thời gian làm bài: 45 phút; (Đề có 40 câu)

Mã đề 194**Câu 1:** Điểm nào sau đây không đúng khi nói về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?

- A. Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn.
- B. Biển Đông làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc.
- C. Biển Đông làm tăng độ ẩm tương đối của không khí.
- D. Biển Đông làm giảm độ lục địa của các vùng phía tây đất nước.

Câu 2: Nước nào sau đây không tiếp giáp với vùng biển của nước ta?

- A. Indonexia.
- B. Mianma.
- C. Philippin.
- D. Campuchia.

Câu 3: Thứ tự các bộ phận vùng biển nước ta là

- A. Nội thủy, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa.
- B. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.
- C. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa, đặc quyền kinh tế.
- D. Nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải.

Câu 4: Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển

- A. chế biến nước mắm và xây dựng nhiều bãi tắm.
- B. khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản, phát triển giao thông, du lịch biển.
- C. xây dựng cảng và khai thác dầu khí.
- D. khai thác, nuôi trồng thủy sản và du lịch biển đảo.

Câu 5: Việt Nam nằm ở nơi tiếp xúc giữa hai vành đai sinh khoáng và nằm trên đường lưu, di cư của nhiều loài động vật, thực vật nên nước ta có

- A. Cả cây nhiệt đới và cây cận nhiệt đới.
- B. Nhiều loại gỗ quý trong rừng.
- C. Đủ các loại khoáng sản chính của khu vực Đông Nam Á.
- D. Tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật phong phú.

Câu 6: Đây là cảng biển mở lối ra biển thuận lợi cho vùng Đông Bắc Campuchia.

- A. Hải Phòng.
- B. Đà Nẵng.
- C. Cam Ranh.
- D. Cửa Lò.

Câu 7: Đặc điểm nào đúng với địa hình vùng núi Đông Bắc?



- A. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích. B. Có nhiều cao nguyên xếp tầng.
C. Hướng Tây Bắc-Đông Nam. D. Cao nhất nước ta.

Câu 8: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết đảo Lý Sơn thuộc tỉnh nào của nước ta?

- A. Quảng Ngãi. B. Phú Yên. C. Khánh Hòa. D. Bình Định.

Câu 9: Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Vịnh Bắc Bộ. D. Vịnh Thái Lan

Câu 10: Cho bảng số liệu:

Tỉ lệ nghèo của cả nước qua các cuộc điều tra mức sống dân cư (Đơn vị: %)

Năm	1993	1998	2002	2004
Tỉ lệ nghèo chung	58,1	37,4	28,9	19,5
Tỉ lệ nghèo lương thực	24,9	15,0	9,9	6,9

Biểu đồ nào thích hợp với bảng số liệu trên?

- A. kết hợp. B. miền. C. cột. D. tròn.

Câu 11: Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hải Phòng đến Cà Mau. B. Hạ Long đến Rạch Giá.
C. Móng Cái đến Hà Tiên. D. Quảng Ninh đến Phú Quốc.

Câu 12: Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới được thể hiện ở

- A. nhiệt độ trung bình năm trên 250C. B. nhiệt độ trung bình năm trên 200C.
C. nhiệt độ trung bình năm dưới 200C. D. nhiệt độ trung bình năm 18-220C.

Câu 13: Sự khác biệt rõ rệt giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là

- A. giá trị về kinh tế. B. hướng nghiêng.
C. độ cao và hướng núi. D. sự tác động của con người.

Câu 14: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi Hoàng Sơn nằm ở vùng núi nào của nước ta?

- A. Vùng núi Trường Sơn Bắc. B. Vùng núi Trường Sơn Nam.
C. Vùng núi Tây Bắc. D. Vùng núi Đông Bắc.

Câu 15: Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở

- A. phía Tây Phi-líp-pin và phía tây của Việt Nam. B. nam Trung Quốc và Tây nam Đài Loan.
C. phía bắc của Xin-ga-po và phía nam Malaysia. D. phía đông Việt Nam và tây Philippin.

Câu 16: Việt Nam gắn liền với lục địa và thông ra đại dương nào sau đây?



A. Á-Âu và Thái Bình Dương.

B. Á và Thái Bình Dương.

C. Á và Ấn Độ Dương.

D. Á-Âu và Ấn Độ Dương.

Câu 17: Hiện nay, rừng ngập mặn bị thu hẹp, chủ yếu là do

A. khai thác gỗ củi.

B. chiến tranh.

C. phá để nuôi tôm.

D. cháy rừng.

Câu 18: Dạng địa hình nào sau đây ở vùng ven biển rất thuận lợi cho xây dựng cảng biển?

A. Các vũng, vịnh nước sâu.

B. Vịnh cửa sông.

C. Nhiều bãi ngập triều.

D. Các bờ biển mài mòn.

Câu 19: Đặc điểm nào không đúng với địa hình Việt Nam?

A. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, có sự phân bậc rõ rệt.

B. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

C. Cao ở Tây Bắc thấp dần về Đông Nam.

D. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, phần lớn là núi cao trên 2000m.

Câu 20: Đặc điểm nào đúng với vùng núi Trường Sơn Nam?

A. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

B. Cao nhất nước ta.

C. Có nhiều cao nguyên xếp tầng.

D. Hướng Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 21: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy xác định nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là

A. nhóm đất feralit trên đá vôi.

B. nhóm đất feralit trên các loại đá khác.

C. nhóm đất phù sa.

D. nhóm đất phù sa mặn.

Câu 22: Do có nhiều bề mặt cao nguyên rộng, đất feralit là chủ yếu, nên miền núi thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh.

A. lương thực.

B. hoa màu.

C. cây công nghiệp.

D. thực phẩm.

Câu 23: Điều kiện nào sau đây của vùng biển nước ta thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển?

A. Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

B. Các hệ sinh thái vùng ven biển rất đa dạng và giàu có.

C. Có nhiều sa khoáng với trữ lượng công nghiệp.

D. Nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

Câu 24: Biển Đông ảnh hưởng như thế nào đối với thiên nhiên Việt Nam?

A. Làm cho thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Làm cho khí hậu mang tính chất lục địa điều hoà.

C. Làm cho khí hậu mang tính hải dương điều hòa.



D. Làm cho thiên nhiên nước ta có sự phân hoá đa dạng.

Câu 25: Vùng núi Trường Sơn Bắc được giới hạn từ

- A. nam sông Cả tới dãy Hoàng Sơn.
- B. sông Hồng tới dãy Bạch Mã.
- C. sông Mã tới dãy Hoàng Sơn.
- D. nam sông Cả tới dãy Bạch Mã.

Câu 26: Đặc điểm khác nhau giữa Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là

- A. phù sa không bồi đắp hàng năm.
- B. cao ở rìa đông, thấp ở giữa.
- C. diện tích nhỏ hơn.
- D. thấp và khá bằng phẳng.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết tên 4 cánh cung của vùng núi Đông Bắc theo thứ tự từ Đông sang Tây là

- A. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- B. Sông Gâm, Ngân Sơn, Hoàng Sơn, Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Triều, Trường Sơn Nam, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
- D. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm.

Câu 28: Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á nên

- A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
- B. thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.
- C. có nhiều tài nguyên khoáng sản.
- D. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

Câu 29: Vùng đất của nước ta là

- A. toàn bộ phần đất liền và các các hải đảo.
- B. phần đất liền giáp biển.
- C. các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.
- D. phần được giới hạn bởi đường biên giới.

Câu 30: Nhận định đúng nhất về đặc điểm địa hình nước ta là

- A. địa hình đồng bằng chiếm diện tích lớn nhất.
- B. địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn nhất.
- C. tỉ lệ ba nhóm địa hình trên tương đương nhau.
- D. địa hình cao nguyên chiếm diện tích lớn nhất.

Câu 31: Đặc điểm nào sau đây không đúng với lãnh thổ nước ta?

- A. Nằm trong vùng ảnh hưởng của gió Mậu dịch.
- B. Nằm trong vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- C. Nằm trọn trong vùng cận chí tuyến.
- D. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc.

Câu 32: Địa hình với địa thế cao ở hai đầu, thấp ở giữa hẹp ngang là đặc điểm của vùng núi nào sau đây?

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc.

Câu 33: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết nước ta có chung đường biên giới trên đất liền và trên biển



với nước nào sau đây?

- A. Trung Quốc, Campuchia.
- B. Trung Quốc, Lào, Campuchia.
- C. Lào, Campuchia.
- D. Lào, Trung Quốc.

Câu 34: Điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây phần đất liền nước ta thuộc các tỉnh:

- A. Cao Bằng, Kiên Giang, Lai Châu, Khánh Hòa.
- B. Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.
- C. Hà Giang, Cà Mau, Lai Châu, Khánh Hòa.
- D. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Ninh Thuận.

Câu 35: Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

- A. Sông Hồng và sông Cả.
- B. Sông Cả và sông Mã.
- C. Sông Đà và sông Lô.
- D. Sông Hồng và sông Mã.

Câu 36: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết con sông nào có diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?

- A. Sông Đồng Nai.
- B. Sông Đà.
- C. Sông Mê Công.
- D. Sông Hồng.

Câu 37: Vị trí địa lí ảnh hưởng như thế nào đến tự nhiên nước ta?

- A. Quy định khí hậu nước ta là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Làm cho sinh vật phong phú, đa dạng.
- C. Quy định thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Là địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 38: Hệ sinh thái nào sau đây là đặc trưng của vùng ven biển?

- A. Rừng kín thường xanh.
- B. Rừng ngập mặn.
- C. Rừng cận xích đạo gió mùa.
- D. Rừng thưa nhiệt đới khô.

Câu 39: Huyện đảo Côn Đảo thuộc

- A. tỉnh Bình Thuận.
- B. tỉnh Sóc Trăng.
- C. tỉnh Cà Mau.
- D. tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Câu 40: Dựa vào Atlas ĐLVN trang 23, hãy kể theo thứ tự tên các cảng biển của nước ta từ Nam ra Bắc

- A. Sài Gòn, Quy Nhơn, Nha Trang, Cái Lân.
- B. Sài Gòn, Nha Trang, Cái Lân, Hải Phòng.
- C. Sài Gòn, Vinh, Đà Nẵng, Cái Lân.
- D. Sài Gòn, Quy Nhơn, Dung Quất, Cái Lân.

----- HẾT -----



SỞ GD&ĐT CÀ MAU

TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỀN

ĐÁP ÁN KIỂM TRA MỘT TIẾT

MÔN ĐỊA LÍ – 12C

Câu	194	293	392	491
1	B	A	D	D
2	B	C	D	D
3	B	A	A	C
4	D	C	C	A
5	D	A	D	A
6	C	A	D	D
7	A	D	A	A
8	A	C	A	A
9	A	C	A	B
10	C	C	D	A
11	C	C	D	D
12	B	B	C	D
13	C	C	C	C
14	A	A	B	D
15	D	D	A	C
16	A	A	C	C
17	C	D	C	A
18	A	C	C	A
19	D	C	C	A
20	C	B	C	A
21	B	D	B	B
22	C	A	D	C
23	C	D	B	A
24	C	A	C	C
25	D	C	B	C
26	D	D	B	C
27	D	B	B	B



28	A	B	D	B
29	A	C	C	A
30	B	A	B	B
31	C	A	C	C
32	D	C	C	C
33	A	D	B	B
34	B	C	B	C
35	A	A	B	C
36	D	B	D	A
37	C	C	C	D
38	B	D	C	C
39	D	D	C	C
40	D	C	C	C



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.*

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.